

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

2. Ông: **Vương Đình Hoàng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản B, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố đẻ: Quàng Văn P, sinh năm 1955 và mẹ đẻ Cà Thị B, sinh năm 1957; Bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị N, sinh năm 1989 và có 02 người con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện MA, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lò Văn P, sinh năm 1966 và mẹ đẻ Lương Thị B, sinh năm 1966; Bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Quàng Thị Y, sinh năm 1988 và có 02 người con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện MA, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Họ và tên: Quàng Thị Y, sinh năm 1988
- Nơi cư trú: Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/01/2021 Quàng Văn H đi lên bản Đ, xã MĐ, huyện MA gặp và mua được 01 gói nhỏ Heroine với giá 50.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết rồi đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 07 giờ ngày 07/01/2021 có Lò Văn C, sinh năm 1988, trú tại Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên là người nghiện chất ma túy đến nhà H, H đã lấy gói Heroine ra cùng C sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H nói với C là mình có 200.000đ nhưng không có xe nên rủ C chở đi tìm mua ma túy để sử dụng tiếp, C đồng ý rồi dùng xe mô tô của mình nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen đỏ, số loại WAVE RSX, biển kiểm soát 27B1-624.03 chở H cùng nhau đi tìm mua ma túy. Khi đến đoạn đường thuộc bản Thảm H, xã NL, huyện MA thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết đang đứng cùng chiếc xe mô tô loại Win ở dọc đường, H bảo C dừng xe đứng chờ, rồi một mình H đi lên chỗ người Mông trao đổi mua được 01 gói túi nilon màu hồng, bên trong đựng 01 cục nhỏ Heroine với giá 200.000đ. Mua được ma túy H quay lại chỗ C rồi mở gói Heroine cho C xem, xem xong cả hai cùng đi về đến bản T, xã NL, huyện MA thì bị tổ công tác Công an xã Năm Lịch, huyện MA yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của H 01 gói túi nilon màu hồng, bên trong có 01 cục nhỏ Heroine, có khối lượng 1,6 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa về công an huyện làm rõ hành vi phạm tội.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/01/2021 của Công an huyện MA và Kết luận giám định số 36/GĐ-PC09, ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn H, Lò Văn C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.
- Khối lượng vật chứng thu giữ của các bị cáo H và C là: 1,6 gam.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-MA ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo H và C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Quàng Văn H từ 18 đến 22 tháng tù.
- Xử phạt Lò Văn C từ 16 đến 20 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy: 1,54 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, BKS 27B1-624.03, số máy JA 38E-0188587, số khung RLHJA3816GY080660, xe cũ qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Lò Văn C), trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe này cho chị Quảng Thị Y, sinh năm 1988, trú tại Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo H và C.

Các bị cáo H và C thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, các bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Quảng Văn H, Lò Văn C đã khai và công nhận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tại bản T, xã Nậm Lịch, huyện MA, tỉnh Điện Biên các bị cáo H, C bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 1,6 gam Heroine, mục đích của các bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 37/CT-VKS-MA, ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo H, C tàng trữ trái phép 1,6 gam Heroine đủ định lượng buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo H và C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Quảng Văn H là người khởi xướng chủ mưu và là người bỏ tiền ra cùng Lò Văn C thực hiện tích cực hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn, còn bị cáo Châm là người có xe mô tô và chở Hiệp đi mua ma túy để sử dụng nên chịu hình phạt thấp hơn.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Quảng Văn H được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Lò Văn C sinh ra và lớn lên huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo không học hành gì, lớn lên lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu xấu của bản thân lên các bị cáo đã cố tình phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo. Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Các bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Quảng Thị Y, sinh năm 1988, trú tại Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Chị Y là người chung sống như vợ chồng với bị cáo C. Quá trình điều tra, truy tố đã triệu tập chị Y làm việc nhưng chị Y không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã xác minh, không biết chị Y ở đâu.

Về nguồn gốc số ma túy Quảng Văn H khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi và địa chỉ, nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[7] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu để tiêu hủy: 1,54 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, BKS 27B1-624.03, số máy JA 38E-0188587, số khung RLHJA3816GY080660, xe cũ qua sử dụng (thu giữ của bị cáo Lò Văn C), nguồn gốc chiếc xe này là do bị cáo và chị Y trong quá trình chung sống với nhau như vợ chồng tích cóp tiền và mua được, khi bị cáo dùng xe chở Hiệp đi mua ma túy chị Y không biết. Vì vậy tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe này sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe cho chị Quảng Thị Y, sinh năm 1988, trú tại Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

[8] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho các bị cáo.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của các bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quảng Văn H và Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 07/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 07/01/2021)

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 1,54 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ đen, BKS 27B1-624.03, số máy JA 38E-0188587, số khung RLHJA3816GY080660, xe cũ qua sử dụng (thu giữ của

bị cáo Lò Văn C), trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe này cho chị Quảng Thị Y, sinh năm 1988, trú tại Bản T, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 19/4/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo H và C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Các bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương